

Số: 90/2025/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp một số nội dung về quản lý hoạt động giao thông
đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/2/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6267/TTr-SXD ngày 24/11/2025 (sau khi tổng hợp ý kiến các đơn vị, địa phương liên quan); kết

quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 2678/BC-STP ngày 22/9/2025;

Biểu quyết đồng ý của các Thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh và các Thành viên UBND tỉnh (qua Phiếu biểu quyết điện tử);

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp phân cấp một số nội dung quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về phân cấp một số nội dung về quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh cho Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân cấp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và quy định của pháp luật liên quan.

2. Mọi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa đều được Nhà nước giao cho đối tượng quản lý, bảo trì theo quy định của pháp luật.

3. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, không chồng chéo giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Sở Xây dựng

Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động giao thông 08 tuyến đường thủy nội địa địa phương theo phụ lục kèm theo Quyết định này và các công trình khác thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức quản lý đối với sông, kênh, hồ, đầm, phá trên địa bàn chưa được đầu tư xây dựng, công bố mở luồng mà có hoạt động vận tải nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; quản lý, bảo trì các công trình khác thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương được giao quản lý.

b) Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 41 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ đối với các công trình, hoạt động có liên quan đến giao thông đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật giao thông đường thủy nội địa và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động giao thông đường thủy nội địa theo quy định.

c) Lập danh mục luồng địa phương, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố và gửi danh mục luồng sau khi được công bố cho Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam để tổng hợp, theo dõi.

d) Tổ chức thực hiện các nội dung được phân cấp tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này và các quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021, Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20/01/2025, Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan hằng năm tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá hiện trạng đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường; kịp thời tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn quản lý theo quy định của Luật giao thông đường thủy nội địa và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Rà soát, lập danh mục các luồng địa phương, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương thuộc phạm vi quản lý được phân cấp tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quyết định này, gửi Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng 3 hằng năm để tổng hợp danh mục trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

c) Tổ chức thực hiện các nội dung được phân cấp tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này và các quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021, Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20/01/2025, Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/12/2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý hệ thống đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, XD₁.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Báu Hà

Phụ lục: Các tuyến đường thủy nội địa địa phương do Sở Xây dựng quản lý
(kèm theo Quyết định số 90/2025/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên sông, kênh	Phạm vi		Chiều dài (km)	Cấp kỹ thuật	Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Sông Ngàn Sâu	Ngã ba Cửa Rào (Km27+00)	Cầu treo Hương Giang (Km61+500)	34,5	V	
2	Sông Ngàn Phố	Linh Cảm (Km0+00)	Cầu Hà Tân (Km29+500)	29,5	V	
3	Sông Cửa Khẩu ¹ (Sông Kinh)	Cửa Khẩu (Km0+00)	Xã Kỳ Anh (Km35+00)	35	V	
4	Sông Cày	Phường Trần Phú (Km0+00)	Cầu Đông 2, phường Thành Sen (Km12+500)	12,5	VI	
5	Sông Nhe	Xã Can Lộc (Km0+00)	Xã Đồng Lộc (Km12+00)	12,0	VI	
6	Sông Già	Xã Đông Kinh (Km0+00)	Xã Việt Xuyên (cầu Soong/ QL.15B) (Km16+00)	16,0	VI	
7	Sông Quyền	Cửa Khẩu, xã Kỳ Ninh (Km0+00)	Cầu Tây Yên, phường Vũng Áng (Km11+00)	11,0	VI	
8	Sông Trí	Phường Hải Ninh (Km0+00)	Phường Sông Trí (Cầu Trí/ QL.1) (Km7+00)	7,0	VI	
	Tổng			157,5		

¹ Chiều dài sông Cửa Khẩu (Sông Kinh) tính theo thực tế 35km (theo quy hoạch tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ là 23km).